

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Hoàng Văn Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Lê Đình Th** - sinh ngày 25/02/1981 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An ; Tên gọi khác: không; Trú tại: Xóm Y T, xã Y S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: công nhân (hiện mất việc làm); Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình V và bà Phạm Thị H; Vợ Trần Thị H – sinh năm 1985 và có 04 con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 14/5/2018; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 44/CSĐT-HS ngày 14/5/2018. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Thái Ngô K** - sinh ngày 01/5/1974 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú tại: Xóm Y M, xã Y S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: công nhân (hiện mất việc làm); Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thái Ngô T và bà Trương Thị K; Vợ Dương Thị L – sinh năm 1976 và có 04 con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2018 đến

ngày 15/5/2018 và Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 46/CSĐT-HS ngày 15/5/2018. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn C** - sinh ngày 25/02/1991 tại xã Thịnh Sơn huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú tại: Xóm Y S 2 xã H S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; Vợ Nguyễn Thị M – sinh năm 1995 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 14/5/2018 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 45/CSĐT-HS ngày 14/5/2018. Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Lại Văn T** - sinh ngày 20/11/1973 tại xã Y B, huyện YY, tỉnh Nam Định ; Tên gọi khác: không ; Trú tại: Xóm 3, xã YB, huyện YY, tỉnh Nam Định ; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: công nhân (hiện mất việc làm); Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lại Hữu N và bà Võ Thị T; Vợ: đã ly hôn và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 14/5/2018 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/CSĐT-HS ngày 14/5/2018. Có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: anh Nguyễn Võ D – sinh năm 1989

Nơi cư trú: xóm 8 xã N S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình Th và Lại Văn T là 02 nhân viên của Nhà máy xi măng Sông Lam (thuộc Tập đoàn xi măng The Vissai đóng tại xã Bài Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) phụ trách hoạt động giải quyết các vướng mắc pháp lý liên quan đến tai nạn giao thông do các lái xe thuộc Nhà máy gây ra.

Vào ngày 24/4/2018, anh Nguyễn Võ D là lái xe của Nhà máy xi măng Sông Lam gây tai nạn nên xe ô tô của Nhà máy bị tạm giữ tại Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An để chờ lái xe đến phối hợp giải quyết hậu quả tai nạn. Ngày 10/5/2018, Th và T được lệnh của lãnh đạo nhà máy liên lạc với anh D và chở anh D xuống Công an huyện Nghi Lộc để giải quyết theo lịch hẹn. Trước khi đi, Th gặp anh Vũ Văn Lai (phó giám đốc Nhà máy, phụ trách điều xe) để

xin mượn chiếc ô tô FORTUNER màu trắng, Biển kiểm soát 37S-7000 của Nhà máy để làm phương tiện đi lại. Trên đường đi, Th gọi điện rủ Nguyễn Văn C cùng đi. Th, T, C gặp Thái Ngô K (K cũng là công nhân của Nhà máy) tại quán ăn sáng nên Th rủ thêm K rồi tất cả đi đến nhà anh D tại xóm 8 xã N S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Khi đến nơi, anh D đang ở nhà, Th và T đề nghị anh D mang giấy phép lái xe đi cùng nhưng anh D không muốn đi và lần nữa tìm cách lẩn trốn sang nhà ông Nguyễn Đăng Hân cùng xóm. Chờ không thấy anh D quay về, nhóm của Th đi tìm, gặp D và giục D nhanh chóng đi theo xuống Nghi Lộc. Thấy anh D không chịu đi nên Th cầm tay phải của anh D kéo đi, đến giữa sân, anh D dùng tay trái cầm cọc tip của giàn tôn để trụ lại thì bị K gỡ ra rồi lôi anh D đi ra phía đầu ô tô. Anh D cầu cứu ông Hân và anh Bình (con trai ông Hân) thì Th đe dọa nên không ai dám can ngăn. Anh D tiếp tục níu tay vào cánh cửa cổng thì bị C gỡ ra và lôi anh D lên xe với sự trợ giúp của T khi đó đang ngồi trong xe. Th lái xe còn T và K ngồi ghế sau giữ anh D di chuyển trên Quốc lộ 15 theo hướng thị trấn Đô Lương.

Trên đường đi, Th có hỏi anh D về giấy phép lái xe thì anh D trì hoãn bằng cách nói dối việc đang cầm cố giấy phép tại hiệu cầm đồ Tony Huy (thuộc xã Đà Sơn) và Th đề xuất cho anh D mượn tiền để rút Giấy ra. Tuy nhiên, khi kiểm tra tại Hiệu cầm đồ, biết D nói dối nên cả nhóm của Th tiếp tục đưa D đi. Lúc này có thêm anh Phan Chính Nhật (là bạn của D) đến can thiệp thì D nhờ Nhật báo công an nhưng bị K dùng tay đấm vào mặt, vào đầu rồi cả bọn lại đẩy anh D lên xe và chở đến Nhà máy xi măng tại xã Bài Sơn gặp anh Lai. Sau khi nói chuyện và cam kết, anh D đi về nhà và trình báo công an mọi sự việc.

Trong ngày 11/5/2018 và ngày 12/5/2018, Lê Đình Th, Nguyễn Văn C, Lại Văn T và Thái Ngô K đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho anh D với số tiền 50.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 58/VKS-HS ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Lê Đình Th, Lại Văn T, Thái Ngô K và Nguyễn Văn C về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo Lê Đình Th, Lại Văn T, Thái Ngô K và Nguyễn Văn C thừa nhận: vào ngày 10/5/2018, các bị cáo đã đe dọa, hành hung để cưỡng ép, đưa anh Nguyễn Võ D đi từ nhà tại xã N S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đến Nhà máy xi măng Sông Lam tại xã Bài Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với mục đích ép anh D phải cùng phối hợp đi xuống Công an huyện Nghi Lộc giải quyết hậu quả tai nạn giao thông. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình và đã tự nguyện góp tiền bồi thường thiệt

hại cho anh D 50.000.000 đồng. Bị cáo Th và T có bố mẹ là người có công với cách mạng. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra thừa nhận đã nhận bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần từ các bị cáo số tiền 50.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Bất giữ người trái pháp luật và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Đình Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, Thái Ngô K từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, Lại Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, Nguyễn Văn C từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/5/2018, Lê Đình Th, Lại Văn T, Thái Ngô K và Nguyễn Văn C (không có chức vụ, quyền hạn) đến xóm 8 xã N S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và có hành vi dùng vũ lực, cưỡng ép, khống chế bắt, giữ anh Nguyễn Võ D

trái ý muốn đồng thời sử dụng chiếc ô tô Biển kiểm soát 37S-7000 (thuộc quyền sở hữu của Nhà máy xi măng Sông Lam – Tập đoàn xi măng The Vissai) đưa anh D từ nhà đến Công ty xi măng Sông Lam thuộc xã Bài Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với mục đích buộc anh D phải phối hợp giải quyết hậu quả vụ tai nạn giao thông do anh D gây ra vào ngày 24/4/2018. Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ nên hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do về thân thể của con người do pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo Th là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia và cũng là người thực hành tích cực nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính, cao nhất trong vụ án. Bị cáo K, T, C tham gia với vai trò đồng phạm, thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm hình sự thứ yếu và ngang nhau trong vụ án. Mặc dù hành vi của các bị cáo là đơn giản, bột phát và nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hành vi bắt, giữ người trái pháp luật xuất phát từ sự bất hợp tác của bị hại trong việc khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của bị hại gây ra nhưng cũng cần phải xử lý kịp thời để bảo đảm hiệu lực trong việc thực thi bảo vệ quyền con người của Nhà nước ta.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét các bị cáo hiểu biết pháp luật hạn chế, không lường được hậu quả do hành vi của mình gây ra và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự); thành khẩn khai báo và khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã tỏ ra ăn năn hối cải (2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự); bồi thường thiệt hại cho bị hại đầy đủ (điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự). Các bị cáo tự nguyện ra đầu thú tại cơ quan điều tra; bị cáo Th đã có thời gian phục vụ quân ngũ và có cha mẹ đều là người có công với cách mạng; bị cáo T có cha được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất (là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho cải tạo tại địa phương là đủ nghiêm và cũng để thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước. Do trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, các bị cáo mất việc làm, không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe ô tô BKS 37S-7000 là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội thuộc quyền sở hữu của

Công ty xi măng Sông Lam nên cơ quan điều tra không thu giữ là đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho anh D trong quá trình điều tra. Anh D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về các vấn đề khác:

Anh Vũ Văn Lai là người cho các bị cáo sử dụng xe ô tô nhưng anh Lai chỉ giao xe với mục đích đón anh D đi phối hợp giải quyết hậu quả do hành vi gây tai nạn giao thông tại Công an huyện Nghi Lộc mà không biết về hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm của anh Lai.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Lê Đình Th, Thái Ngô K, Nguyễn Văn C và Lại Văn T phạm tội "**Bắt, giữ người trái pháp luật**".

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo *Lê Đình Th* **09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 11/5/2018 đến ngày 14/5/2018) = 09 ngày cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 08 tháng 21 ngày.

Xử phạt bị cáo *Thái Ngô K* **07** (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 12/5/2018 đến ngày 15/5/2018) = 09 ngày cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 06 tháng 21 ngày.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Th và bị cáo K là ngày UBND xã Y S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo *Nguyễn Văn C* **07** (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 11/5/2018 đến ngày 14/5/2018) = 09 ngày cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 06 tháng 21 ngày.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo C là ngày UBND xã H S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi

hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo *Lại Văn T* **07** (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 11/5/2018 đến ngày 14/5/2018) = 09 ngày cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 06 tháng 21 ngày.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T là ngày UBND xã YB, huyện YY, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Th, bị cáo K cho UBND xã Y S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; giao bị cáo C cho UBND xã H S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; giao bị cáo T cho UBND xã YB, huyện YY, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Đình Th, Thái Ngô K, Nguyễn Văn C và Lại Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thế